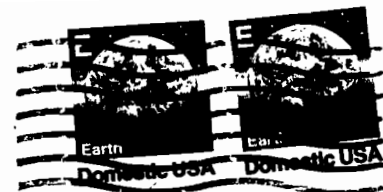




YMCA OF THE GREATER HOUSTON AREA

International Services
2903 West Dallas Street
Houston, Texas 77019

TIEN H. LE



TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT NAM

~~P.O. BOX~~ 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

May 2 1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 60566
VEWL # 26995
I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN DANH
Last Middle First
- Current Address 133 Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận, HOCHIMINH CITY
- Date of Birth NOV 27, 1926 Place of Birth GIADINH, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Major, Chief of the Dept of News, and Communication
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15, 75 To May 20, 1982
3. SPONSOR'S NAME: TIEN HUNG LE
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship to applicant.
<u>TIEN HUNG LE</u>	<u>MY FATHER</u>
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: May 15, 1988



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE, VAN DANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI TU	SEP 25, 31	WIFE
LE, THI THANH THUY	FEB 28, 62	DAUGHTER
LE, THI THANH VAN	JUNE 03, 63	"
LE, TRONG NGHIA	AUG 29, 60	SON
LE, TRI DUNG	SEP 11, 55	"
LE, TOAN THANG	APR 01, 59	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

177 Trần Huy Liệu

F8, Quận Phú Nhuận

HO CHI MINH CITY

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIET-NAM

Enclosed you will find additional information as : copies of : - letter of introduction

- Release order certificate

- Speed letter for education in U.S.

Please forward them to State of Department as soon as possible. Thank you very much for helping and for your troubles.

Sincerely yours,
Tran Huu Nghia

BOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN DANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : NOV 27 1926
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 133 Hoang Van Thu
(Dia chi tai Viet-Nam) Q. PHU NHUAN, HO CHI MINH CITY - VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 15/75 To (Den): MAY 20/82
PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN, North Vietnam
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY SERVICE (ARMY)
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): SS 104 PSY OPNS UNIT CIVIC ACTION, Operation DEC 31, 68
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A
Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 60566
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): see on back
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 177 Tran Huy Lieu
F. 8, Q. Phu Nham, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TIEN HUNG LE
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): MY Father
NAME & SIGNATURE: TIEN HUNG LE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Wongwongle
DATE: MAY 15 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE, VAN DANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI TU	SEP 25, 31	WIFE
LE, THI THANH-THUY	FEB 28, 62	DAUGHTER
LE, THI THANH-VAN	JUN 03, 63	"
LE, TRONG NGHIA	AUG 29, 60	SON
LE, TRI DUNG	SEP 11, 55	"
LE, TOAN THANG	APR 01, 59	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

177 Tran Huy Lieu

F. 8, Q. Phu Nhuan

6. ADDITIONAL INFORMATION : HO CHI MINH CITY, VIETNAM

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 21, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN DANH	BORN	27 NOV 26	(IV	60566)
NGUYEN THI TU	BORN	25 SEP 31	..	
LE TRI DUNG	BORN	11 SEP 55	..	
LE TOAN THANG	BORN	1 APR 59	..	
LE TRONG NGHIA	BORN	29 AUG 60	..	
LE THI THANH THUY	BORN	28 FEB 62	..	
LE THI THANH VAN	BORN	3 JUN 63	..	
MAC TO PHUONG	BORN	2 JAN 55	..	

ADDRESS IN VIETNAM: 177 TRUONG TAN HUU,

old address

PHUONG 8
G. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH

new address

177 Tran Huy Lieu
Phuong 8
& Phu Nhuan
T.P. HO CHI MINH
VIETNAM.

WEWLA: 10995

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE HOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAN SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN SUA DAI DIEM CAC UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HO GIẤY XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ ĐI VIỆT NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI KẸ TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TỐI THAM QUYỀN VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHỈU KHAN NHẬP CẢNH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

DONALD I. COLTON
DIRECTOR
ORDER OF THE AMERICAN EMBASSY OFFICE

ODP-I
10/61

MINISTRY OF INTERIOR
Camp; Ham-Tan

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

RELEASE ORDER CERTIFICATE

By circular No.966-BCA/TT, dated 05-31-61, of the Ministry of Interior.

By Release Order No. 86/TD dated 05-05-82 of the Ministry of Interior;

Issued this Release Certificate to the following named person:

Full name: LE-VAN-DANH

Nickname: //

Alias: //

Date of birth: 1926

Residence: 133 Hoang-Van-Thu, Phu-Nhuan, Ho-Chi-Minh City.

Charge: Major, functioned as Chief of The Department of News and Communications.

Detained: 15 June, 1975

Sentence: TTCT

Current address: 133 Hoang-Van-Thu, Phu-Nhuan, Ho-Chi-Minh City.

COMMENTS FROM THE RE-EDUCATION CAMP.

THOUGHTS: Have definitely understood the purposes of the re-education program, and showed no opposition.

LABOR: Completely participated the assigned working days, and accomplished all the duties given.

RULES: Followed orders accordingly, no serious fault.

EDUCATION: Participated regularly, and acknowledged well.
12 month-probation.

Right Index Fingerprint
of: Le-Van-Danh

Full name, signature
of recipient,
LE-VAN-DANH (signed)

Date: May 20th, 1982
Lieutenant Col.,
PHAM-HUAN (signed and sealed)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, Lam-Minh-Canh, hereby certify that the above is an accurate translation of a copy of the "Certified Release Certificate" in Vietnamese, and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: April 27th, 1988



657-22.5.82

ĐOÀN HOI
Trại Nam Tân
(5)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN TRẠI

Theo thông tư số 906-HQA/TTC ngày 31/05/81 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định, thành số 8842/HQA ngày 5/5/82 của Bộ Nội vụ
Nay cấp giấy này cho anh/cô/tên sau đây:

Họ tên khai sinh : LÊ VĂN DANH
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1926
Nơi sinh : Gia đình
Trú quán : 133 Hoàng Văn Thụ - phường - T/P HCM
Cán bộ : Thiếu tá trưởng Ban thông tin báo chí
Bị bắt : 15/06/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : 133 Hoàng Văn Thụ - quận phú Nhuận - T/P HCM

22/5/82
12 tháng
Thế từ ngày đến trình diện
6585

NEAN TAI THAM GIIAH CAI TA C

Tư tưởng : Đã giác ngộ được vị trí và nhiệm vụ của mình, đồng lòng
Lao động : Tham gia xây dựng, hoàn thành công việc được giao
Nội quy : Chấp hành nghiêm chỉnh không vi phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập chu đáo
quản chế 12 tháng

Chữ tay người trả phải được dán nhãn hiệu của người trả và ngày trả 5/5/1982
được cấp giấy

Le van Danh

Le van Danh

TRUNG TÁ THAM GI

Сл. 124 8 1 нон. 1911 г.

14-00000

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

1 4 5 7 8

SECRET

CONFIDENTIAL - SECURITY INFORMATION

Sō : _____

CHUYÊN AN SỐNG VÀ CHÁNH

Xuất bản ngày 14-12-78-PN

PHÒNG SỞ, QUẢN LÝ, 10/10/1994

T M U E N D / P E



NOTICE: 11-11-11

NƠI GỬI : - TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

NƠI NHẬN : - TRƯỞNG ĐẠI-HỌC/CTCT
 - Tiểu-Đoàn 10/CTCT
 - Tiểu-Đoàn 20/CTCT
 - Tiểu-Đoàn 30/CTCT
 - Tiểu-Đoàn 50/CTCT (đang tay)
 - CỤC CHÍNH HUẤN -"
 - CỤC TÀI LÝ CHIẾN -"

TRONG BÁO : - TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
 - Phòng Nhân-Viên/Khoá Tổ-Chức (đang tay)

BẢN VĂN SỐ : 9 8 0-5 /TC.CTCT/TC/HL

TC : BQ số 6254/TC.CTCT/TC/HL ngày 19.7.1968 /

BQ số 5960/TC.CTCT/TC/HL ngày 18.8.1968 /

Tổng Cục/CTCT chấp-thuận cho các Sĩ-quan có tên sau đây
 đã đủ điều kiện trước-nghiem Anh-ngữ / được du-học tại
 Hoa-Kỳ niên-khoá 1968-1969 /

THỨ I / Khóa SS 104 PSY OPNS INIT CIVIC ACTION / Khai-giảng
ngày 31.12.1968

Chính-thức /

~~Đại-Ủy~~ ~~LE-VĂN-DANH~~ Sq. 46/103.081 thuộc Cục TLQ
 - Trung-Ủy HOÀNG DƯƠNG KIEM - 54/114.852 - TD3OCTCT
 - Trung-Ủy NGUYỄN NGỌC LẬP - 58/401.443 - TD2OCTCT
 - Trung-Ủy PHẠM-KHẮC-NGHIÊM - 59/160.511 - TD1OCTCT

Dự-khuyết /

- Thiếu-Ủy BUI-XUÂN-TUÔNG Sq. 59/153.960 thuộc TD5OCTCT

THỨ II / Khóa SS 122 PSY OPNS UNIT CIVIC ACTION / Khai-giảng
ngày 31.12.1968 /

Chính-thức /

- Đại-Ủy NGUYỄN VĂN CẦM Sq. 53/300.622 thuộc Cục CH
 - Trung-Ủy NGUYỄN THÀNH BÌNH - 58/102.773 - Tg ĐH/CTCT
 - Trung-Ủy VŨ-MANH-KHANG - 51/204.766 - TD5OCTCT
 - Thiếu-Ủy ĐỖ THƯỜNG QUANG - 59/061.240 - Tg ĐH/CTCT

Dự-khuyết /

- Trung-Ủy NGUYỄN-VĂN-DIỀU Sq. 56/104.792 thuộc Cục C.H.

THỨ III / Yêu-cầu các nơi nhận cho các Sĩ-quan đương-sự trình-diện
 TCQH/Phòng Du-học trước ngày 27.11.1968 để lập thủ-tục
 xuất ngoại / HẾT /

KBC 3529, ngày 26 tháng 11 năm 1968

Thiếu-Trưởng TRẦN VĂN TRUNG

Phòng Cục Trưởng

Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị



URGENT

SPEED LETTER

FROM: The Department of Political Warfare

TO: The University of Political Warfare
Battalion 10/Political Warfare
Battalion 20/Political Warfare
Battalion 30/Political Warfare
Battalion 50/Political Warfare
The Department of Political Training
The Department of Psychological Warfare

CC: The Department of Military Training
Personnel Office/Section of Organization

Message No. 9805/TC CTCT/TC/HL

RE: Message 6254/TC.CTCT/TC/HL date 19 July 1968
Message 6960/TC.CTCT/TC/HL date 18 August 1968
The Department of Political Warfare approves that these following officers who have passed the English test to go for training in USA in the school year of 1968-1969.

FIRST: Session SS 104 PSY OPNS UNIT CIVIC ACTION
Opens on December 31, 1968.

PRINCIPAL PERSONS:

Captain	Le-Van-Danh	# 46/103.081 at Department Political Warfare
Lieutenant	Hoang-Duong-Kiem	# 54/114.852 at Battalion 30 CTCT
Lieutenant	Nguyen-Ngoc-Lam	# 58/401.443 at Battalion 20 CTCT
Lieutenant	Pham-Khac-Nghiem	# 59/160.511 at Battalion 10 CTCT

RESERVE PERSONS:

Sub-Lieutenant Bui-Xuan-Tuong # 59/153.960 at Battalion 50 CTCT

SECOND: Session SS 122 PSY OPNS UNIT CIVIC ACTION
Opens on December 31, 1968

PRINCIPAL PERSONS:

Captain	Nguyen-Van-Can	# 53/300.622 at Political Training
Lieutenant	Nguyen-Thanh-Dinh	# 58/102.773 at Tg DH/CTCT
Lieutenant	Vu-Manh-Khang	# 51/204.766 at TD 50 CTCT
Sub-Lieutenant	Do-Truong-Quang	# 59/061.240 at Tg DH/CTCT

RESERVE PERSONS:

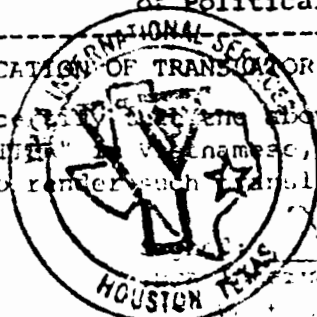
Lieutenant Nguyen-Van-Dieu # 56/104.792 at Political Training

THIRD: Recipients - let those named officers present themselves at the Department of military training/overseas training office, before November 27, 1968 to complet the file for going abroad. Stop.

KBC 3529, November 26, 1968
Brigadier General TVT
General Commissioner of the Department
of Political Warfare

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, Moon Manguba, hereby certify that the above is an accurate translation of the copy of "SPEED LETTER" in Vietnamese, and that I am competent in English and Vietnamese to render such translation.



C O N T R O L

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 9/17/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter